TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/KDTM-ST
Ngày: 19 - 9 - 2018.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;

2. Bà Lý Thị Mỹ Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1958 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hùng D. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ô 2, tổ 1, ấp Thuận H, xã Truông M, huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1961; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 7, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 23/01/2018).

2. *Bị đơn*: **Công ty TNHH Thương Mại Thiên B.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 245/13 Nguyễn T, phường Nguyễn Cư T, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 17/35C, đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 2, khu phố 2, phường 3, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T – Chủ tịch hội đồng thành viên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2018 và đơn sửa đổi, bổ sung ngày 04 tháng 5 năm 2018 của nguyên đơn là bà Đỗ Thị D và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Phạm Thị N đều trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết:

Năm 2013, bà Đỗ Thị D (chủ doanh nghiệp tư nhân Hùng D) có thỏa thuận mua bán phân bón các loại cho công ty TNHH thương mại Thiên B (gọi tắt là Công ty Thiên B) để bón cây cao su trồng tại Nông trường cao su Thiên B thuộc xã Suối N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hình thức mua bán là thỏa thuận bằng miệng, không có lập thành hợp đồng, trả chậm, gối đầu (trả tiền mua phân bón đợt trước để lấy phân bón đợt sau). Đến cuối năm 2013 thì công ty Thiên B ngưng mua phân bón của bà D. Vào ngày 15/11/2014 giữa bà D và đại diện của Công ty Thiên B có tính toán và đối chiếu công nợ với nhau, thì Công ty Thiên B còn nợ bà D 3.421.700.000 đồng, có xác nhận của ông Võ Minh Trứ (Giám đốc Công ty Thiên B vào thời điểm năm 2014) và thỏa thuận tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Sau đó, Công ty Thiên B có trả cho bà D 11 lần thành tiền là 2.100.000.000 đồng (chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – chi nhánh Hòa Thành) và trả bằng tiền mặt cho bà D 06 lần với số tiền là 321.700.000 đồng. Tổng cộng, Công ty Thiên B đã trả được 2.421.000.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000.000 đồng. Ngày 01/6/2017, tại biên bản giải quyết tại UBND xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, ông Trứ thừa nhận còn nợ lại bà D số tiền gốc và lãi là 1.592.000.000 đồng, hứa trả 02 lần vào các ngày 16/6/2017 và 31/8/2017 nhưng không thực hiện.

Nay, bà Đỗ Thị D yêu cầu Công ty Thiên B có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 15/11/2014 tạm tính đến ngày 20/8/2018 là 808.926.129 đồng (lãi suất 1%/tháng).

Trong văn bản ngày 20/4/2018, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH thương mại Thiên B, bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết trình bày:

Hiện tại, bà mới tiếp nhận Công ty Thiên B, không nắm rõ việc tranh chấp giữa Công ty Thiên B với bà Đỗ Thị D, bà sẽ cử ông Võ Công Trứ tham gia vụ kiện này.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị D trình bày: Vào ngày 14/9/2018, Công ty Thiên B có trả cho bà Đỗ Thị D số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng. Nay, bà Đỗ Thị D yêu cầu Công ty Thiên B trả số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 15/11/2014 cho đến nay (ngày 19/9/2018), với mức lãi suất là 0,75%/tháng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (Công ty TNHH thương mại Thiên B) vắng mặt đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH thương mại Thiên B là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại; các Điều 428, 438, 305 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D. Buộc Công ty TNHH thương mại Thiên B trả cho bà Đỗ Thị D số tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi là 613.952.550 đồng. Tổng cộng, Công ty TNHH thương mại Thiên B phải trả cho bà Đỗ Thị D là 1.413.952.550 đồng.

Công ty TNHH thương mại Thiên B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị đơn (Công ty TNHH thương mại Thiên B) vắng mặt đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ, theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH thương mại Thiên B.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty TNHH thương mại Thiên B có địa chỉ trụ sở chính: Số 245/13 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ văn phòng đại diện: Số 17/35C, đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 2, khu phố 2, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tuy nhiên việc hợp đồng mua bán phân bón giữa bà Đỗ Thị D với Công ty Thiên B thì nơi thực hiện hợp đồng là nông trường cao su Thiên B (xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh) nên nguyên đơn bà Đỗ Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giải quyết vụ kiện này. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2013, bà Đỗ Thị D có thỏa thuận mua bán phân bón cây cao su với Công ty Thiên B, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành hợp đồng, hình thức mua bán là trả tiền gối đầu, mua phân bón đợt sau sẽ trả tiền phân bón đợt trước. Đến ngày 15/11/2014, giữa bà D với Công ty Thiên B có chốt lại số tiền Công ty Thiên B còn nợ là 3.421.700.000 đồng, đến ngày 29/4/2017, Công ty Thiên B đã chuyển khoản, trả tực tiếp cho bà D tổng cộng số tiền là 2.421.700.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Thiên B đã trả cho bà D số tiền 200.000.000 đồng, còn nợ lại 800.000.000 đồng và yêu cầu Công ty Thiên B trả số tiền 800.000.000 đồng này và tiền lãi theo quy định.

[4] Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị D về yêu cầu Công ty TNHH thương mại Thiên B trả số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng:

Việc mua bán phân bón giữa bà Đỗ Thị D với Công ty Thiên B mặc dù không lập thành hợp đồng mua bán, nhưng căn cứ vào bảng đối chiếu công nợ thực tế ngày 15/11/2014 giữa Công ty Thiên B với bà Đỗ Thị D thì xác định Công ty Thiên B có nợ bà D số tiền 3.421.700.000 đồng. Bà D cho rằng, sau khi chốt lại số nợ trên thì Công ty Thiên B có hứa là sẽ trả đủ số tiền nợ này nhưng sau đó, Công ty Thiên B chỉ có chuyển khoản và trả tiền trực tiếp cho bà được tổng cộng là

2.421.700.000 đồng (có kèm theo bảng sao kê tài khoản chi tiết tại Ngân hàng Công Thương – chi nhánh Hòa Thành), nên có cơ sở xác định công ty Thiên B còn nợ lại bà D số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng, đến ngày 14/9/2018, Công ty Thiên B có trả trực tiếp cho bà D 200.000.000 đồng, nên yêu cầu của bà D yêu cầu công ty Thiên B trả số tiền 800.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về yêu cầu trả tiền lãi:

Sau khi chốt nợ vào ngày 15/11/2014, các bên có thỏa thuận về việc tính lãi chậm thanh toán với mức 1%/tháng, mặc dù không có ghi nhận trong bản đối chiếu công nợ ngày 15/11/2014 nhưng đã được ông Trứ thừa nhận theo ghi nhận trong biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Suối Ngô ngày 01/6/2017 về việc có nợ doanh nghiệp tư nhân Hùng D số tiền 1.592.000.000 đồng (trong đó có 592.000.000 đồng là tiền lãi như bảng đối chiếu công nợ ngày 08/5/2017). Ngày chốt nợ là ngày 15/11/2014, nhưng đến nay Công ty Thiên B vẫn chưa trả hết được số nợ trên nên thời gian tính tiền lãi chậm thanh toán được xác định là ngày 15/11/2014.

Đối với mức lãi suất tính tiền lãi chậm thanh toán, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 0,75%/tháng tính từ ngày 15/11/2014. Việc yêu cầu mức lãi suất này là tự nguyện, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 15/11/2014 đến ngày 19/9/2018, mức lãi 0,75%/tháng x số tháng x số tiền gốc còn nợ lại theo từng thời kỳ = 613.952.550 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà D được chấp nhận nên Công ty TNHH thương mại Thiên B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 306 Luật thương mại năm 2005; các Điều 428, 438, 305 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 144; 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D đối với Công ty TNHH thương mại Thiên B về số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả.

Buộc Công ty TNHH thương mại Thiên B có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị D số tiền 1.413.952.550 (một tỷ bốn trăm mười ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi) đồng (trong đó, số tiền nợ gốc là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng, tiền lãi 613.952.550 (sáu trăm mười ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi) đồng)).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà Đỗ Thị D) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (Công ty TNHH thương mại Thiên B) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Công ty TNHH thương mại Thiên B phải chịu 54.418.600 (năm mươi bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn sáu trăm) đồng tiền án phí KDTM sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị D không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị D số tiền 35.656.500 (ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà D đã nộp tại biên lai thu số 0025130, ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh nơi bị đơn có trụ sở.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Thị Xuân Lan